

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký TAND huyện C.

- Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 19/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 15/8/2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐ – HSST ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình T, sinh năm 1994.

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X - xã Y - huyện B - tỉnh Hải Dương.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Vũ Đình L ; con bà Lê Thị M

Vợ: Đào Thị H .

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015; nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. (Có mặt tại phiên toà)

Người bị hại:

1. Ông Vũ Viết T1, sinh năm 1952

Trú quán: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Đồng Thế T2, sinh năm 1990

Trú quán: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Hải Dương.(vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1993

Trú quán: DH, S, Hòa Bình. (vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1963

Trú quán: Thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1985

Trú quán: Thôn Nhất Trai, xã Minh Tân, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 31/5/2018, Công an xã Bình Định phát hiện có 02 đối tượng nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra một đối tượng khai tên Vũ Đình T, sinh năm 1994 ở H, V, B, Hải Dương còn một đối tượng lợi dụng sơ hở chạy trốn, theo T khai đối tượng đó tên là Vũ Đình Th, sinh năm 1993 là người cùng thôn với T. Khi kiểm tra hành chính Công an xã B phát hiện T đang sử dụng chiếc xe máy ESPERO cúp, BKS 34E1 – 088.23 và 02 chùm chìa khoá các loại, 01 đôi găng tay da, 01 chiếc tô vít. Sau đó Công an xã B chuyển vụ việc đến Công an huyện C để giải quyết. Qua kiểm tra sổ khung, sổ máy chiếc xe T đang sử dụng, Công an huyện C phát hiện đó là xe máy của ông Vũ Viết T1 ở thôn N, xã K, huyện C bị kẻ gian trộm cắp ngày 25/10/2017. Qua đấu tranh, T khai nhận đó là tài sản do T cùng với Th trộm cắp của ông T1, cụ thể:

Khoảng 07h30 ngày 25/10/2017 sau khi đi gửi con về, T gặp Vũ Đình Th, Th bảo T “Đi vào trong làng tao bảo” sau đó Th đi trước, T đi sau. Khi tới cổng chùa thôn Tân Hưng, Th bảo với T “Đi đá xe với tao”. T hiểu là Th rủ đi trộm cắp xe máy. T đồng ý và sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 34D1 – 024.03 của vợ T để chở Th đi trộm cắp. T cùng Th đi qua đê VT, K sang C, Bắc Ninh. Khi đi qua một ngõ nhỏ thuộc địa phận thôn N, xã K thì phát hiện 01 chiếc xe máy ESPERO Cúp, BKS 99AK – 003.86 của ông Vũ Viết T1 dựng ở trong ngõ, Th bảo T đỗ xe chờ, còn Th đi vào trong ngõ để trộm cắp. Sau khi Th trộm cắp được chiếc xe máy đó và điều khiển đi về nhà rồi hẹn T ra cổng chùa của thôn thoả thuận: T lấy chiếc xe ESPERO Cúp vừa trộm cắp được và trả Th 2.000.000đ. T đem chiếc xe đó về cho chị Đào Thị H là vợ của T sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi đưa xe cho chị H, T nói dối đó là xe T vừa mới mua lại, vì biển số hỏng đang đi sửa lại nên chưa lắp biển số xe (vì khi Th đưa xe cho T, thì Th đã tháo biển kiểm soát của xe vứt đi, còn vứt ở đâu T không biết). Khoảng 2

ngày sau Th cùng T đi đến Th phố Hải Dương mua 01 biển số giả 34E1 – 088.23 của một người lạ mặt với giá 200.000đ sau đó mang về lắp vào chiếc xe ESPERO Cúp.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận trị giá chiếc xe máy ESPERO Cúp của ông T1 có giá trị 9.000.000đ (*chín T1 đồng chẵn*)

Ngoài vụ trộm cắp chiếc xe máy của ông T1, T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2018, T cùng Th thực hiện khoảng 40 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và Bắc Ninh. Đối với địa bàn huyện C, tỉnh Bắc Ninh T khai nhận đã thực hiện hai vụ trộm cắp xe máy khác cùng với Th, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8h00 ngày 16/3/2018, Th tiếp tục rủ T đi trộm cắp xe máy, T đồng ý và sử dụng chiếc xe máy ESPERO cúp trộm cắp trước đó của ông T1 để làm phương tiện đi trộm cắp. T chở Th tiếp tục đi lối cũ qua đê Văn Thai sang địa phận huyện C. Khi đi đến gần cầu thôn ĐT1, xã K, thì hai đối tượng phát hiện thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 34C1 – 170.17 của anh Đồng Thế T2 ở Khê Khẩu, Văn Đức, CL, Hải Dương, dựng cách gốc cây đa khoảng 30m. Quan sát xung quanh thấy không có người, T dừng xe lại cách vị trí để chiếc xe máy Wave anpha khoảng 30m để cảnh giới, còn Th đi bộ đến vị trí chiếc xe máy đó. Khoảng 5 phút sau, T thấy Th lấy được chiếc xe máy, sau đó Th đi xe vừa trộm cắp được, còn T điều khiển xe ESPERO cúp theo sau cùng đến thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để tiêu thụ. Khi tới thị xã ĐT, Th bảo T đứng đợi tại một hàng cây gần đường tàu còn Th vào bán xe được 4.000.000đ, Th cho T 1.000.000đ, số tiền còn lại hai đối tượng dùng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết

Tại kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 34C1 – 170.17 của anh T2 có giá trị 10.000.000đ (*mười T1 đồng chẵn*).

Vụ thứ hai: Khoảng 8h00 ngày 29/5/2018, Th tiếp tục rủ T dùng xe ESPERO Cup trộm cắp trước đó đến đón Th đi trộm cắp xe máy. Th và T đi vào các thôn, xã ở địa phận huyện C tìm xe máy sơ hở để trộm cắp. Khoảng 11h cùng ngày khi đi qua nhà văn hóa thôn TP, xã TC thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 99R1 – 1649 của anh Lưu Văn Th ở DH, S, Hoà Bình đang dựng trong sân nhà văn hóa. Quan sát thấy xung

quanh không có người, Th đi vào trong sân nhà văn hóa để trộm cắp còn T đứng ngoài cảnh giới. Khoảng 10 phút sau, Th lấy được xe và tiếp tục đi xe về thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tiêu thụ. Tới nơi Th để T đứng đợi ở hàng cây gần đường tàu còn Th đi bán xe, khoảng 15 phút sau, Th gọi T đến đón và nói bán xe được 4.000.000đ. Th chia cho T 1.000.000đ, số tiền còn lại hai đối tượng dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 99R1 – 1649 của anh Th có giá trị 6.000.000đ (*sáu T1 đồng chẵn*).

Tại bản cáo trạng số 35/CTr – VKS - LT, ngày 14/8/2018 của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố.

Người bị hại là ông Vũ Viết T1, anh Đồng Thế T2, anh Lưu Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, song theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ giá trị các xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp cho anh Đồng Thế T2 và anh Lưu Văn Th, đối với chiếc xe ESPERO Cúp đã được thu hồi trả lại ông Vũ Viết T1. Ngoài ra khi mất xe ông Vũ Viết T1 còn mất chùm chìa khóa để ở lồng xe và biển số xe, anh Đồng Thế T2 còn mất 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe để trong cốp xe. Nay các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị M trình bày: Trong thời gian con bà là bị cáo Vũ Đình T bị tạm giam đã tác động bà bồi thường cho anh T2 10.000.000đ, bồi thường cho anh Th 6.000.000đ. Nay bà không yêu cầu bị cáo Vũ Đình T phải trả lại bà số tiền này.

Anh Nguyễn Đình Th trình bày: Đến nay anh đã nhận của anh Lưu Văn Th 6.000.000đ là giá trị chiếc xe của anh mà Th làm mất. Nay anh không yêu cầu anh Th cũng như bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Thuận là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân huyện C phát biểu quan điểm kết luận vụ án, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1 + khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của BLHS (năm 2015); Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại là anh Đồng Thế T2 và anh Lưu Văn Th, đối với chiếc xe ESPERO Cúp của ông Vũ Viết T1 đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại ông Vũ Viết T1 . Nay tất cả những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 34E1 – 008.23; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP đã qua sử dụng của Vũ Đình T.

Đối với 02 chùm chìa khoá, 01 chiếc quần mưa màu xanh, 01 đôi găng tay da, 01 chiếc tô vít. T khai đây là tài sản của Vũ Đình Th nên Cơ quan điều tra đã lưu kho đối với số vật chứng trên, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý đối với số vật chứng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2018, Vũ Đình T thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện C, cụ thể như sau:

Ngày 25/10/2017 T cùng Th trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 99AK – 003.86, trị giá 9.000.000đ của ông Vũ Viết T1, ở thôn N, xã K, huyện C. Ngày 16/3/2018, T cùng Th trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu xanh, BKS 34C1 – 170.17, trị giá 10.000.000đ của anh Đồng Thế T2 dựng ở địa đường cách gốc đa thôn ĐT1, xã K, huyện C khoảng 30 mét. Ngày 29/5/2018, T cùng Th trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream BKS 99R1 – 1649, trị giá 6.000.000đ của anh Lưu Văn Th dựng ở trong sân nhà Văn hoá thôn TP, xã TC. Sau khi trộm cắp được xe của anh T2 và anh Th, Th đem bán cho người không quen biết ở Quảng Ninh, mỗi lần bán xe Th cho T 1.000.000đ, toàn bộ số tiền trộm cắp được T sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 của BLHS, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện C đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản. hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu và nghi ngờ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là đối tượng chơi bời, không nghề nghiệp nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân . Do vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Lần đầu tiên bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu Th tội phạm nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã Th khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải nên đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương và là bệnh binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 + khoản 2 - Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại là anh Đồng Thế T2 và anh Lưu Văn Th, đối với chiếc xe ESPERO Cúp của ông Vũ Viết T1 đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại ông Vũ Viết T1. Nay tất cả những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại ông Vũ Viết T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO Cúp nên HDXX không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc biển kiểm soát 34E1 – 008.23 là biển số giả nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP đã qua sử dụng thu của Vũ Đình T đây là công cụ mà Vũ Đình T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quy Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 02 chùm chìa khoá, 01 chiếc quần mưa màu xanh, 01 đôi găng tay da, 01 chiếc tô vít. T khai đây là tài sản của Vũ Đình Th nên Cơ quan điều tra đã lưu kho đối với số vật chứng trên, khi nào điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Vũ Đình Th sẽ xử lý đối với số vật chứng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Đình Th, SN 1993 ở TH, V, B, Hải Dương, cơ quan CSĐT đã nhiều lần T1 tập đối tượng đến làm việc. Tuy nhiên qua xác minh thì Th đã bỏ trốn khỏi địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết hiện nay Th đang ở đâu. Đồng thời T khai nhận các lần đi trộm cắp xe máy chỉ có 2 đối tượng đi cùng nhau, Th là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe máy và tiêu thụ, địa điểm tiêu thụ ở đâu T không biết cụ thể. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện C chưa khởi tố bị can đối với Th, đồng thời tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý đối với Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Đào Thị H là người đã cho T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 34D1 – 024.03 quá trình điều tra xác định: Khi cho T mượn xe chị H không biết T sử dụng chiếc xe đó để làm phương tiện đi trộm cắp. Đồng thời trước khi vụ án bị phát hiện chị H đã bán chiếc xe máy trên. Vì vậy cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe máy đó và xác định chị H không có vai trò giúp sức cho T trong việc trộm cắp tài sản. Ngoài ra chị H còn là người sử dụng chiếc xe ESPERO Cúp do T trộm cắp được của ông T1. Tuy nhiên khi đưa xe cho chị H sử dụng, T không nói cho

chị biết đó là tài sản do T trộm cắp được và chị H cũng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đối với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị KH là vợ anh Đồng Thế T2, khi bị mất xe chị KH có để trong cốp xe 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị KH. Nay chị KH đã đi làm lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án nên HĐXX không đưa chị KH vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các vụ trộm cắp xe máy mà T cùng Th thực hiện trên địa bàn các huyện của tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có công văn chuyển đến cơ quan CSĐT các địa bàn trên để điều tra theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, khoản 1 + khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của BLHS (năm 2015); Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/5/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự(năm 2015): Tạm giam bị cáo Vũ Đình T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (năm 2015) Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 34E1 – 008.23; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZIP đã qua sử dụng của Vũ Đình T.

*. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự (năm 2015); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L-ơng Tài,
- Chi cục THA huyện L-ơng Tài (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT),
- Những ng-ời tham gia tố tụng,
- L-ưu hồ sơ án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Phong